

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÒA AN
TỈNH CAO BẰNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 08/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 30-10- 2017
V/v Xin ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA AN - CAO BẰNG

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Kim Chi

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hoàng Thị Bằng

2. Bà Luân Thị Huyền

- Thư ký phiên tòa: Ông Hà Văn Tân là Thư ký Toà án nhân dân huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng.

Ngày 30 tháng 10 năm 2017, Tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Hòa An, Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 50/2017/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2017 về tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2017/QĐXXST-HNGĐ Ngày 20 tháng 10 năm 2017 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lục Thị Th, sinh năm: 1986, có mặt.

Địa chỉ: Xóm B1, xã D, huyện H, tỉnh Cao Bằng.

- Bị đơn: Anh Hoàng Văn L, sinh năm: 1981, có mặt.

Địa chỉ: Xóm B1, xã D, huyện H, tỉnh Cao Bằng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 25 tháng 8 năm 2017, bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn chị Lục Thị Th trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Hoàng Văn L kết hôn năm 2002 trên cơ sở tự nguyện, hôn nhân được tìm hiểu, có tổ chức lễ cưới ở hai gia đình nhưng chưa đi đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống thời gian đầu vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc được 07 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân vợ chồng thiếu sự chia sẻ và luôn bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Gia đình hai bên đã khuyên bảo, hòa giải hai lần nhưng không thành, chị và anh L đã sống ly thân từ ngày 28/8/2010 đến nay. Hiện chị xác định không còn tình cảm vợ chồng với anh L, yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn.

Về con chung: Chị và anh L có 01 con chung họ tên là: Hoàng Văn L1, sinh ngày 23/8/2003. Hiện nay con đang sống cùng chị, khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi con chung và yêu cầu anh L trợ cấp nuôi con chung 2.000.000đ (Hai triệu đồng)/tháng, đóng góp vào ngày 02 hàng tháng.

Về tài sản chung, vay nợ chung: Không có và không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Theo bản tự khai ngày 18/10/2017 và tại phiên tòa, bị đơn anh Hoàng Văn L trình bày:

Về kết hôn, quá trình chung sống như chị Th trình bày tôi không bổ sung gì thêm, nay chị Th xin ly hôn, tôi đồng ý vì thực tế tôi và chị Th sống ly thân đã lâu nên không còn tình cảm vợ chồng.

Về con chung: Tôi và chị Th có 01 con chung, họ và tên: Hoàng Văn L1, sinh ngày 23/8/2003, hiện nay con đang ở với mẹ. Sau khi ly hôn tôi đồng ý cho con ở với mẹ và sẽ trợ cấp nuôi con chung 500.000đ/tháng cho đến khi con chung đủ tuổi trưởng thành 18 tuổi.

Về tài sản chung, vay nợ chung: không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Tại phiên tòa nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và không yêu cầu bị đơn trợ cấp nuôi con chung. Bị đơn chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản chung và không có ý kiến gì bổ sung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Lục Thị Th có quan hệ hôn nhân với anh Hoàng Văn L, địa chỉ: Xóm B1, xã D, huyện H, tỉnh Cao Bằng. Nay chị Th khởi kiện xin ly hôn với anh L, nên quan hệ pháp luật được xác định là tranh chấp “Ly hôn” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hòa An theo khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lục Thị Th và anh Hoàng Văn L kết hôn năm 2002 trên cơ sở tự nguyện, hôn nhân được tìm hiểu, có tổ chức lễ cưới ở hai gia đình nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Quá trình chung sống thời gian đầu hạnh phúc được 07 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân vợ chồng thiếu sự chia sẻ và luôn bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Gia đình hai bên đã khuyên bảo, hòa giải hai lần nhưng không thành, chị Th và anh L đã sống ly thân từ ngày 28/8/2010 đến nay. Hiện chị Th cùng anh L đều xác định không còn tình cảm vợ chồng, yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn. Căn cứ Điều 14 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, chị Th và anh L không đăng ký kết hôn nên xác định hôn nhân giữa chị Th và anh L là hôn nhân không hợp pháp, không làm phát sinh quyền nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Do đó, xét cần phải tuyên không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Th và anh L.

[3] Về con chung: Chị Th và anh L thỏa thuận, giao con chung Hoàng Đức L1 sinh ngày 23/8/2003 cho chị Th trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng đến tuổi trưởng

thành (18 tuổi). Anh L có quyền đi lại thăm nom con không ai được quyền cản trở. Sự thỏa thuận của hai bên đương sự là phù hợp với nguyện vọng của con chung cháu Hoàng Đức L1, phù hợp với quy định của pháp luật nên xét thấy cần được ghi nhận trong bản án.

[4] Về Cấp dưỡng nuôi con chung: Tại phiên tòa chị Th không yêu cầu anh L trợ cấp nuôi con chung nên HĐXX không đặt vấn đề xem xét.

[5] Về tài sản chung, vay nợ chung: Chị Th, anh L xác định không có tài sản chung, vay nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không đặt vấn đề xem xét.

[6] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 1 các Điều 28, 35, 39; Điều 271 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng khoản 1 Điều 14, Điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Lục Thị Th và anh Hoàng Văn L.

- Về con chung: Ghi nhận sự thỏa thuận của chị Th và anh L là giao con chung Hoàng Đức L1 sinh ngày 23/8/2003 cho chị Th trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (18 tuổi). Anh L có quyền đi lại thăm nom con, không ai được quyền cản trở.

- Về mức cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Th không yêu cầu anh L phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về án phí: Chị Lục Thị Th phải chịu 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số: AB/2012/02179 ngày 03/10/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Hoà An;
- CCTHADS Hoà An;
- UBND xã Dân Chủ;
- TAND tỉnh;
- L- u hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Hoàng kim Chi

